

Bản án số: 38/2022/HS-ST

Ngày 01-7-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mã Thị Kỳ

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hồ Thị Thu Uyên và bà Võ Thị Thanh Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Nhân là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hanh - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 20/2022/HSST-QĐ ngày 22-6-2022 đối với các bị cáo:

1. Lưu Kim T, sinh năm 1970, tại tỉnh Phú Yên; nơi cư trú: Thôn P, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Xuân Đ và bà Nguyễn Thị L; có vợ là Bùi Thị T và 02 con (lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 1999); nhân thân: Bản án số: 34/1990/HSST ngày 25-12-1990 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xử phạt 04 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” (đã được xóa án tích); bị bắt tạm giữ từ ngày 25-12-2021 đến ngày 03-01-2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh - Có mặt.

2. Lưu Kim T1, sinh năm 1998, tại tỉnh Phú Yên; nơi cư trú: Thôn P, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Kim T và bà Bùi Thị T; hiện chưa có vợ, con; bị bắt tạm giữ từ ngày 25-12-2021 đến ngày 03-01-2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh - Có mặt.

3. Nguyễn Đình H, sinh năm 1982, tại tỉnh Phú Yên; nơi cư trú: Thôn P, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình H1 và bà Huỳnh Thị L (*Đều đã chết*); có vợ là Đặng Thị S và 02 con (*Lớn sinh năm 2006*,

nhỏ sinh năm 2011); bị bắt tạm giữ từ ngày 25-12-2021 đến ngày 03-01-2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh - Có mặt.

4. Lê Văn T, sinh năm 1969, tại tỉnh Phú Yên; nơi cư trú: Khu phố B, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê P và bà Nguyễn Thị Y (*Đều đã chết*); có vợ là Nguyễn Thị T và 03 con (*Lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2001*); bị bắt tạm giữ từ ngày 25-12-2021 đến ngày 03-01-2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh- Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Lê Thị H, sinh năm 1986; địa chỉ: Bon P, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt;

Người làm chứng: Ông Dương Tấn P, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 25-12-2021, Lưu Kim T, Lưu Kim T1 (*con trai của Lưu Kim T*), Lê Văn T, Nguyễn Đình H và Dương Tấn P lái 03 xe ô tô tải cho Công ty H, địa chỉ: thôn Đ, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên chở cả phe từ tỉnh Gia Lai đi tỉnh Bình Dương. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, tất cả điều khiển xe đến bon P, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông sau đó dừng xe vào quán của chị Lê Thị H, sinh năm: 1986 ăn cơm. Đến 13 giờ 30 phút cùng ngày, tất cả ăn cơm xong đi ra bàn đá dưới gốc cây thông bên cạnh quán (*cách quán cơm khoảng 20m*) ngồi nghỉ, riêng Dương Tấn P lên ca bin xe nằm ngủ. Lúc này, Nguyễn Đình H nói trên xe có bộ xóc bầu cua, có ai đánh bầu cua ăn tiền không thì Lưu Kim T, Lưu Kim T1 và Lê Văn T nói có. Nguyễn Đình H lấy 01 bộ xóc bầu cua gồm 03 quân vị hình lập phương có 06 mặt bằng nhau in hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai; 01 tờ giấy kích thước 30cm x 40cm in hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai, 01 đĩa nhôm và 02 bát nhôm đặt trên bàn đá rồi bắt đầu đánh bầu cua được thua bằng tiền. Lúc này chị Lê Thị H đang dọn dẹp trong quán, khép cửa chính chỉ để hở khoảng 01m nên không biết việc Lưu Kim T, Lưu Kim T1, Nguyễn Đình H và Lê Văn T đánh bầu cua được thua bằng tiền ở ngoài.

Cách thức chơi và tính thắng, thua như sau: Tất cả sử dụng 01 đĩa nhôm đường kính 15cm, 02 bát nhôm đường kính 12cm, bỏ 03 quân vị hình lập phương trên đĩa, úp bát nhôm lên, người cầm cái sẽ dùng tay lắc, xoay tùy theo ý rồi đặt xuống. Lúc này, những người chơi sẽ đặt tiền vào các cửa có hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai được in trên tờ giấy. Tất cả thống nhất đặt tiền thấp nhất từ 10.000 đồng cao nhất 100.000 đồng. Sau khi người chơi đặt tiền xong, người cầm cái sẽ mở bát, nếu kết quả mặt trên cùng của 03 quân vị có hình tương ứng với các hình ở cửa mà người chơi đặt tiền thì người chơi thắng, người cầm cái phải chung số tiền tương ứng với số tiền người chơi đã đặt, nếu không trùng hình thì người cầm cái ăn số tiền người chơi đã đặt. Nếu kết quả sau khi xóc, mở bát, mặt trên của 03 quân vị có từ 02 đến 03 hình giống với hình ở cửa người chơi đã đặt thì người cầm cái sẽ chung gấp 02 hoặc 03 lần tiền tương ứng cho người chơi.

Lưu Kim T, Lưu Kim T1, Lê Văn T và Nguyễn Đình H đánh bạc đến 16 giờ 25 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an xã Trường Xuân, huyện Đắk Song bắt quả tang, thu giữ vật chứng gồm: Thu giữ của Nguyễn Đình H tổng số tiền 11.950.000 đồng, trong đó có 1.350.000 đồng đang cầm trên tay và 10.600.000 đồng trong ví cất trong túi quần trước bên phải đang mặc; thu giữ của Lưu Kim T1 số tiền 3.380.000 đồng, trong đó có 1.800.000 đồng đang cầm trên tay trái, 80.000 đồng trong túi quần sau bên trái và 1.500.000 đồng trong túi quần trước bên phải đang mặc; thu giữ Lưu Kim T số tiền 4.780.000 đồng đang cầm trên tay phải; thu giữ của Lê Văn T số tiền 1.150.000 đồng, trong đó có 600.000 đồng đang cầm trên tay phải và 550.000 đồng trong túi quần sau bên phải đang mặc. Tổng số tiền thu giữ là 21.260.000 đồng cùng 01 đĩa nhôm đường kính 15cm, 02 bát nhôm đường kính mỗi cái 12cm, 03 quân vị hình khối lập phương trên các mặt có hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai và 01 tờ giấy kích thước 30cm x 40cm trên mặt giấy in hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai.

Kết quả điều tra xác định: Trước khi đánh bạc Lưu Kim T có số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) Lưu Kim T đưa cho Lưu Kim T1 5.000.000 đồng để đánh bạc, còn lại 5.000.000 đồng, Lưu Kim T sử dụng vào mục đích đánh bạc, khi bị bắt còn số tiền 4.780.000 đồng; Lê Văn T có số tiền 1.800.000 đồng (*Một triệu tám trăm nghìn đồng*) sử dụng vào mục đích đánh bạc, khi bị bắt Lê Văn T còn số tiền 1.150.000 đồng; Nguyễn Đình H có số tiền 9.500.000 đồng (*Chín triệu năm trăm nghìn đồng*) trong người, Nguyễn Đình H cất số tiền 9.000.000 đồng (*Chín triệu đồng*) trong ví bỏ vào túi quần trước đang mặc để đồ dầu và chi phí đi lại, không sử dụng vào việc đánh bạc, còn 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*) Nguyễn Đình H sử dụng đánh bạc, khi bị bắt Nguyễn Đình H có số tiền 9.000.000 đồng trong ví da và 2.950.000 đồng. Trong quá trình đánh bạc bằng hình thức đánh bầu cua được thua bằng tiền, các đối tượng thống nhất cứ 20 đến 30 phút lại thay nhau cầm cái xóc bầu cua.

Cáo trạng số: 35/CT-VKS-ĐS ngày 23-5-2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song đã truy tố các bị cáo Lưu Kim T, Lưu Kim T1, Lê Văn T và Nguyễn Đình H về tội “*Đánh bạc*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song truy tố các bị cáo về tội “*Đánh bạc*” là đúng và không oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Lưu Kim T, Lưu Kim T1, Lê Văn T và Nguyễn Đình H phạm tội “*Đánh bạc*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lưu Kim T mức hình phạt từ 07 (*Bảy*) đến 10 (*Mười*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 (*Mười bốn*) đến 20 (*Hai mươi*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lưu Kim T1 mức hình phạt từ 07 (*Bảy*) đến 10 (*Mười*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 (*Mười bốn*) đến 20 (*Hai mươi*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Văn T mức hình phạt từ 07 (Bảy) đến 10 (Mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 (Mười bốn) đến 20 (Hai mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình H mức hình phạt từ 07 (Bảy) đến 10 (Mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 (Mười bốn) đến 20 (Hai mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 12.260.000đ (Mười hai triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng) các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc;

Đối với số tiền 9.000.000đ (Chín triệu đồng) do bị cáo Nguyễn Đình H không sử dụng vào mục đích đánh bạc. Ngày 27-4-2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Nguyễn Đình H.

Đối với 01 đĩa nhôm đường kính 15cm, 02 bát nhôm đường kính mỗi cái 12cm, 03 quân vị hình lập phương trên các mặt có hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai và 01 tờ giấy có kích thước 30cm x 40cm in hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai các bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

Các bị cáo đều đồng ý với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, không bào chữa gì thêm, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Song, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và các chứng cứ, tài liệu lưu trong hồ sơ vụ án. Xét thấy, các chứng cứ buộc tội và quan điểm đề nghị xử lý của Kiểm sát viên đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật. Vì vậy đã có đủ căn cứ kết luận các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như sau: Do ý thức xem thường pháp luật nên trong khoảng thời gian từ 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 25 phút, ngày 25-12-2021, tại bon P, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, Lưu Kim T, Lưu Kim T1, Lê Văn T và Nguyễn Đình H đã cùng nhau đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh bầu cua thì bị Công an xã Trường Xuân phát hiện, bắt quả tang, cùng vật chứng gồm: 12.260.000 đồng, 01 đĩa nhôm,

02 bát nhôm, 03 quân vị hình lập phương cùng 01 tờ giấy kích thước 30cm x 40cm có hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai.

Do đó, đã có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo: Lưu Kim T, Lưu Kim T1, Lê Văn T và Nguyễn Đình H phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Điều 321 BLHS quy định:

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3]. Xét tính chất vụ án do các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến nền trật tự trị an tại địa phương nơi các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội cũng như tình hình chung trong xã hội. Do đó, cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra nhằm giáo dục, răn đe đối với các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, trong vụ án có nhiều bị cáo tham gia với vai trò, tính chất, mức độ khác nhau, và nhân thân khác nhau nên cần có sự phân hóa để áp dụng hình phạt tương xứng với từng bị cáo để đảm bảo tính công bằng, nghiêm minh của pháp luật, cụ thể:

Các bị cáo Lưu Kim T và Lưu Kim T1 sử dụng số tiền đánh bạc nhiều nhất, tuy nhiên, bị cáo Lưu Kim T1 phạm tội lần đầu nên cần xử phạt Lưu Kim T mức hình phạt cao nhất, tiếp theo là mức hình phạt áp dụng đối với Lưu Kim T1; bị cáo Lê Văn T sử dụng số tiền đánh bạc ít hơn các bị cáo Lưu Kim T, Lưu Kim T1 nhưng nhiều hơn bị cáo Nguyễn Đình H, tuy nhiên, mức chênh lệch về số tiền đánh bạc của bị cáo Lê Văn T và Nguyễn Đình H là không nhiều. Do vậy, cần xử phạt bị cáo Lê Văn T mức hình phạt thấp hơn các bị cáo Lưu Kim T, Lưu Kim T1 và tương đương với mức hình phạt của bị cáo Nguyễn Đình H.

[4]. Về tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Sau khi phạm tội các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; ngoài ra, các bị cáo Lưu Kim T1, Nguyễn Đình H, Lê Văn T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên các bị cáo Lưu Kim T1, Nguyễn Đình H, Lê Văn T được áp dụng các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; riêng bị cáo Lưu Kim T được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Nguyễn Đình H, Lưu Kim T, Lưu Kim T1 có xác nhận về hoàn cảnh gia đình khó khăn nên được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét thấy, các bị cáo Lưu Kim T1, Nguyễn Đình H và Lê Văn T đều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; riêng bị cáo Lưu Kim T mặc dù đã từng bị kết án nhưng từ năm 1990, bị cáo đã được xóa án tích và đến nay mới thực hiện hành vi phạm tội mới, không có tình tiết tăng nặng, có tình tiết giảm nhẹ

quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; tất cả các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng, ổn định và có khả năng tự cải tạo, đủ điều kiện được hưởng án treo nên cần áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo để đảm bảo tính khoan hồng của pháp luật.

[5]. Hình phạt bổ sung: Xét thấy, các bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định, các bị cáo Lưu Kim T, Lưu Kim T1, Nguyễn Đình H có xác nhận của địa phương về hoàn cảnh gia đình khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Đối với chị Lê Thị H, chủ quán cơm không biết các bị cáo đánh bạc trái phép trước nhà mình nên không xem xét xử lý.

[7]. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Đối với số tiền 12.260.000 đồng (*Mười hai triệu hai trăm sáu mươi ngàn đồng*) các bị cáo đã sử dụng vào mục đích đánh bạc nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước;

Đối với 01 đĩa nhôm đường kính 15cm, 02 bát nhôm đường kính mỗi cái 12cm, 03 quân vị hình lập phương trên các mặt có hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai và 01 tờ giấy có kích thước 30cm x 40cm in hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai các bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 9.000.000đ (*Chín triệu đồng*) do cơ quan điều tra thu giữ của Nguyễn Đình H nhưng bị cáo không sử dụng vào việc đánh bạc nên chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song đã trả cho bị cáo Nguyễn Đình H.

[8]. Về án phí: Các bị cáo Lưu Kim T, Lưu Kim T1, Nguyễn Đình H và Lê Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Lưu Kim T, Lưu Kim T1, Nguyễn Đình H và Lê Văn T phạm tội “*Đánh bạc*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lưu Kim T 09 (*Chín*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (*Mười tám*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lưu Kim T1 07 (*Bảy*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (*Mười bốn*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Văn T 06 (*Sáu*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (*Mười hai*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình H 06 (*Sáu*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (*Mười hai*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Lưu Kim T, Lưu Kim T1 cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Phú Yên; giao bị cáo Lê Văn T cho Ủy ban nhân dân phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên; giao bị cáo Nguyễn Đình H cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên; để các Ủy ban nhân dân xã nêu trên giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, các bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này. Trường hợp các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án này và tổng hợp với hình phạt của bản án mới.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 12.260.000đ (*Mười hai triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng*) các bị cáo đã sử dụng vào mục đích đánh bạc;

Tịch thu tiêu hủy 01 đĩa nhôm đường kính 15cm, 02 bát nhôm đường kính mỗi cái 12cm, 03 quân vị hình lập phương trên các mặt có hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai và 01 tờ giấy có kích thước 30cm x 40cm in hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai các bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội.

Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Đăk Song đã trả số tiền 9.000.000đ (*Chín triệu đồng*) cho Nguyễn Đình H do không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

(*Các vật chứng và đồ vật lưu giữ có đặc điểm như biên bản thu giữ đồ vật và biên bản giao nhận vật chứng ngày 27-5-2022 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk Song với Cục Thi hành án dân sự huyện Đăk Song*).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Lưu Kim T, Lưu Kim T1, Nguyễn Đình H và Lê Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo Lưu Kim T, Lưu Kim T1, Nguyễn Đình H và Lê Văn T có quyền kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Lê Thị H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đăk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đăk Nông;
- Phòng PV 27 CA tỉnh Đăk Nông;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- VKSND huyện Đắk Song;
- Công an huyện Đắk Song;
- Chi cục THA DS huyện Đắk Song;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HSVA, TA.

Mã Thị Kỳ